TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2022.
V/v tranh chấp *"Ly hôn, về nuôi con"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm;

2. Ông Tô Ngọc Liêm.

- *Thư ký Phên tòa*: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia Phên tòa: Ông Lê Hoàng Vỉnh, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp *"Ly hôn, về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt);

Chỗ ở hiện nay: ấp V, xã N, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tô X, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn bà Phạm Thị M trình bày: Vợ chồng bà tìm hiểu chung sống với nhau năm 2008, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật năm 2009. Vợ chồng sống hạnh phúc cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn về kinh tế, chồng cờ bạc, vợ chồng thường cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều, vợ chồng không còn chung sống từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nay thấy tình cảm không còn bà cầu ly hôn với ông Nguyễn Tô X.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 con chung Nguyễn Thị Yến P, sinh ngày 08/12/2009, Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 01/12/2012 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 12/9/2017, hiện bà M đang nuôi dưỡng 03 con chung, khi ly hôn yêu cầu tiếp tục nuôi 03 con, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại Pên tòa bà Phạm Thị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Tô X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về Pên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông X vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Bà Phạm Thị M và ông Nguyễn Tô X tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng sinh sống bằng nghề thuê đất để trồng xoài, vợ chồng chung sống được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do ông X thường đánh bạc, nhậu say về và đánh bà M nhiều lần. Năm 2019, bà Mcùng các con chung về sinh sống với mẹ tại ấp V, xã N, huyện T, tỉnh An Giang. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông X.

Phía ông X từ khi thụ lý vụ án, vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà M. Cho thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M yêu cầu ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Yến P, sinh ngày 08/12/2009; Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 01/12/2012; Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 12/9/2017. Hiện nay, các cháu đều sống cùng bà M, khi ly hôn bà M yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét thấy, việc giao con chưa thành niên cho vợ hoặc chồng chăm sóc cần quan tâm đến sự phát triển và nguyện vọng của các cháu. Tại Biên bản ghi ý kiến ngày 31/3/2022, cháu Nguyễn Thị Yến P và Nguyễn Hoàng L đều có nguyện vọng sống cùng bà M. Ngoài ra, thấy rằng, từ khi vợ chồng ly thân đến nay cả 03 cháu đều sống cùng bà M vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần và phía ông X cũng không có ý kiến đối với con chung nên cần ổn định cuộc sống của các cháu, nghĩ nên giao cháu P, N, L cho bà M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Do bà M không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị M đối với ông Nguyễn Tô X.

- Bà Phạm Thị M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung tên Nguyễn Thị Yến P, sinh ngày 08/12/2009; Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 01/12/2012; Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 12/9/2017. Ông Nguyễn Tô X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Pên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Phạm Thị M yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tô X, ông X có nơi cư trú ấp T, xã M, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Tô X được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông X là có căn cứ.

[3] Bà Phạm Thị M yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tô X. Bà M và ông X có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên

quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo bà M trình bày, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn về kinh tế, chồng cờ bạc, vợ chồng thường cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều, vợ chồng không còn chung sống từ cuối năm 2019 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc bà M yêu cầu ly hôn và triệu tập ông X tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng ông X vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà M. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà M và ông X đã diễn ra trong thời gian dài, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M là phù hợp.

[4] Về quan hệ con chung: Bà M xác định, vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Yến P, sinh ngày 08/12/2009, Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 01/12/2012 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 12/9/2017. Khi ly hôn, Bà M yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, 03 con chung do bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của 03 cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết ông X cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của bà M. Bên cạnh đó, cháu P và cháu Hoàng N cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Do đó, để bà M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 03 cháu Yến P, Hoàng N và Hoàng L là phù hợp với pháp luật và nguyện vọng của cháu.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà M không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Bà M trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về quan hệ nợ chung: Bà M trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M đối ông Nguyễn Tô X.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Tô X.

Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01/09, ngày 10 tháng 6 năm 2009 do Ủy ban nhân dân xã Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp cho bà Phạm Thị M và ông Nguyễn Tô X không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Thị Yến P, sinh ngày 08/12/2009, Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 01/12/2012 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 12/9/2017. Ông Nguyễn Tô X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Phạm Thị M cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Tô X trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc bà Phạm Thị M xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà Phạm Thị M và ông Nguyễn Tô X phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, bà Phạm Thị M phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0010258 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 22 tháng 02 năm 2022. Bà M đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại Pên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư